

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày: 31-05-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm
2. Ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-**DS** ngày 09 tháng 03 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà N T B T(Trang), sinh năm 1966; địa chỉ: số 442 (khu II) ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh AG(có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà N T T L, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh AG(vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tự khai của bà N T B T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Vào ngày 25/12/2019 bà N T T L có tham gia hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi do bà N T B T(Trang) làm chủ hụi, hụi gồm 24 hụi viên, hụi hưởng hoa hồng 500.000 đồng/tháng, trong đó bà L tham gia 01 phần, bà L đã hốt lần 1 vào ngày 25/12/2019, sau đó còn 10 lần hụi không góp với số tiền 10.000.000

đồng. Vì vậy, bà N T B Tyêu cầu buộc bà N T T L có trách nhiệm trả tiền nợ hui là 10.000.000 đồng.

Bị đơn: Bà N T T L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà L vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa:

Bà N T B Vẫn giữ quan điểm như đã trình bày, và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà N T T L có tham gia 01 dây hui do bà N T B T làm chủ, hui khai ngày 25/12/2019a, (hui măn 25/10/2021a), có 24 người tham gia, bà L tham gia 01 phần và hót hui lần đầu, sau đó, có châu hui chét được 13 lần đến ngày 25/12/2020 thì ngưng nên còn nợ lại 10 tháng, tổng số tiền là 10.000.000đồng. Nay bà T khởi kiện, yêu cầu bà L trả số tiền 10.000.000đồng.

Bà L từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án thực hiện thủ tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo đúng quy định nhưng bà L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy, hợp đồng hui giữa bà T và bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thể hiện qua bảng hợp đồng góp hui ngày 25/12/2019. Tại bảng hợp đồng hui nêu trên bà L có ký tên nhận tiền hui lần đầu vào ngày 26/12/2019, nhận 18.590.000đồng. Sau khi hót hui, bà L không thực hiện nghĩa vụ của hui viên, châu hui đến ngày 25/12/2020 thì ngưng hui, còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, đã vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên bà T khởi kiện là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự. Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự, đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N T B T đối với bà N T T L. Buộc bà N T T L trả cho bà N T B T số tiền 10.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn bà N T T L về hợp đồng góp hội được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và bị đơn có nơi cư trú: xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà N T T L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N T T L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng góp hội, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của nguyên đơn; căn cứ vào bảng hợp đồng góp hội ngày 25/12/2019 giữa chủ hội bà N T B T(Trang) và hội viên bà N T T L, thì thấy, tại bảng hợp đồng hội thể hiện bà L có ký tên nhận tiền hội lần đầu ngày 26/12/2019, nhận số tiền là 18.590.000đồng. Sau khi hót hội, bà L có châu hội đến ngày 25/12/2020 thì bà L không thực hiện nghĩa vụ góp hội và còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng.

[2.2] Xét thấy, bà N T T L trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà L vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn có tham gia góp hội của nguyên đơn và vẫn còn nợ tiền hội là 10.000.000 đồng, do bà L vi phạm nghĩa vụ của hội viên nên theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận. Buộc bà N T T L có trách nhiệm trả cho bà N T B T số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bà N T T L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N T B Đối với bà N T T L.

Buộc bà N T T L có trách nhiệm trả cho bà N T B Tsố tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà N T T L phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà N T B Theo biên lai thu số 0010344 ngày 09/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu

